

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày: 23 / 8 / 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH ANGIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Nhân;
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Th ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam – Th ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn M Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn H, sinh năm 1985; nơi sinh: Châu Đốc - An Giang; nơi cư trú (ĐKHKT) và chỗ ở hiện nay: tổ 35, khóm C, phường G, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: đạo Phật; con ông Ngô Văn H1 (chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1962; vợ Lê Thị Xuyên, sinh năm 1987; con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/3/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1972, vắng mặt;
- Ông Huỳnh Thanh Ph, sinh năm 1983, vắng mặt;
- Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1988, vắng mặt;
- Bà Trần Thị Thúy B, sinh năm 1995, vắng mặt;
- Em Phan Hoàng Anh Th, sinh năm 2000, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn H bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 15/02/2017, Trần Thị Thúy B, Phan Hoàng Anh Th và Lê Thanh S đến nhà bị cáo Ngô Văn H (thuộc tổ 35, khóm C, phường G, thành phố D, tỉnh An Giang) để chơi đánh bài không ăn thua bằng tiền. Tại đây, bị cáo hỏi B, Th có sử dụng ma túy không thì B, Th mỗi người đưa cho bị cáo 100.000 đồng (tổng cộng 200.000 đồng) để mua ma túy của bị cáo sử dụng. Sau khi nhận tiền, bị cáo lấy 02 gói ma túy bỏ vào B hút đề B, Th, S và bị cáo cùng sử dụng.

Khoảng 14 giờ ngày 17/02/2017, B, Th, S và Nguyễn Hoàng V đến nhà bị cáo để sử dụng ma túy. Bị cáo rủ V sử dụng nhưng V cho biết không có tiền và đề nghị đổi 01 quần Jean vừa mới mua để sử dụng một liều ma túy trị giá 100.000 đồng, bị cáo đồng ý và lấy 01 gói ma túy bỏ vào B hút ma túy để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc đến bắt quả tang.

Riêng Huỳnh Thanh Ph đang ở ngoài sân nhà của bị cáo chăm sóc gà cũng bị bắt, trên đường dẫn giải các đối tượng về trụ sở công an phường để làm việc thì S đã bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số IMEL: 356713/05/312402/8; 01 sim Vinaphone số 89840, 20008, 00044, 92248 (điện thoại không có nắp sau đây);

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số IMEL: 359315/04/602569/7; 01 sim Viettell số 8984, 0488, 3100, 3801, 496 (điện thoại không có nắp sau đây);

- Tiền Việt Nam 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng;

- 01 chai nhựa màu trắng hiệu STING có nắp đậy màu trắng có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng, 01 lỗ gắn ống hút cuộn màu vàng sọc trắng nối với ống hút màu xanh sọc trắng;

- 01 lon bằng inox không có nắp đậy;

- 01 hộp niêm phong (ký hiệu số 01) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Th1 (giám định viên), Lê Tấn Đ(người chứng kiến);

- 01 hộp niêm phong (ký hiệu số 02) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Th1 (giám định viên), Lê Tấn Đ(người chứng kiến).

Căn cứ Kết luận giám định số 69/KLGT-PC54 ngày 25/02/2017 và Công văn số 312/PC54 ngày 30/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- *Hộp kí hiệu số 1*: Được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ; dấu vân tay màu đỏ và dấu gạch thập ghi tên Ngô Văn H và các chữ ký ghi tên: Lê Văn T, Nguyễn Thanh M. Bên trong có: 12 gói ni lon trong suốt hàn kín gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,6022 gam, loại Methamphetamine.

- *Hộp kí hiệu số 2*: Được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; dấu vân tay màu đỏ và dấu gạch thập ghi tên Ngô Văn H và các chữ ký ghi tên : Lê Văn T, Nguyễn Thanh M. Bên trong có: 02 gói ni lon trong suốt hàn kín gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 1,2634 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 05/10/2017 và 26/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Ngô Văn H.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-CD ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, ngày 14/02/2017, bị cáo liên lạc với S để mua ma túy với số tiền 600.000 đồng, sau đó mang về dùng lưới lam phân thành 09 gói nhỏ, trị giá 100.000 đồng/gói để sử dụng dần và ai có nhu cầu sử dụng thì bán lại. Đến khoảng 22 giờ ngày 15/02/2017, B, Th và S đến nhà bị cáo để chơi đánh bài giải trí, không ăn thua bằng tiền; bị cáo biết B, Th nghiện ma túy nên bị cáo hỏi B, Th có sử dụng không thì B, Th mỗi người đưa cho bị cáo 100.000 đồng để mua ma túy của bị cáo và cả bốn người cùng nhau sử dụng. Sau đó, khoảng 06 giờ 40 phút ngày 17/02/2017, bị cáo tiếp tục liên lạc với S mua ma túy với số tiền 800.000 đồng, mang về phân ra thành 8 gói nhỏ mục đích để sử dụng và khi ai có nhu cầu thì bán lại. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, B, Th, S và V đến nhà của bị cáo để sử dụng ma túy. Tại đây, V bán 01 quần Jean cho bị cáo với giá 100.000 đồng để được sử dụng 01 gói ma túy, đồng thời lúc này S lấy 02 gói ma túy lớn trong người ra để sử dụng chung thì bị lực lượng Công an phường Châu Phú B kiểm tra và bắt quả tang.

Trong số tang vật bị lực lượng Công an thu giữ có số tiền 1.400.000 đồng là do bị cáo tích lũy được, không liên quan đến việc mua bán ma túy; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia cùng sim Viettel và sim Vinaphone bị cáo dùng để liên lạc người thân, bạn bè không sử dụng vào mục đích mua bán ma túy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, mong sớm trở về gia đình để có điều kiện chăm sóc mẹ già, vợ và các con còn nhỏ.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng - những người trực tiếp mua ma túy của bị cáo đang sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cũng như vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có cơ sở xác định, bị cáo đã nhiều lần có hành vi mua bán ma túy trái phép cho những người nghiện nên giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo về sự thành khẩn khai báo, quá trình điều tra đã tự thú khai nhận đối với những lần mua bán ma túy trước đó và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự). Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, đề nghị áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù.

Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với lượng ma túy đã thu giữ do đây là vật cấm lưu hành. Đối với số tiền 1.400.000 đồng và hai điện thoại không liên quan đến vụ án nên đề nghị giao trả cho bị cáo.

Đối với lời khai của bị cáo về việc mua ma túy của Lê Thanh S, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác M, điều tra, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hoàng V, Phan Hoàng Anh Th, Trần Thị Thúy B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc thông báo đến chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú lập hồ sơ quản lý theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Ngô Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an phố Châu Đốc khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị bắt quả tang tại khóm Châu Long 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người làm chứng V, Th, B đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, do những người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[5] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai vào ngày 15/02/2017 và ngày 17/02/2017, bị cáo đã mua ma túy (Heroin) của S về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện đến mua trực tiếp tại nhà của bị cáo để thu lợi. Bán cho B và Th 02 tép, bán cho V 01 tép, mỗi tép ma túy bị cáo bán với giá 100.000 đồng. Số tiền bán ma túy bị cáo sử dụng để mua thức ăn nên không còn. Số ma túy còn lại khi bị bắt quả tang là 12 gói với trọng lượng là 0,6022 gam. Riêng 02 gói lớn với trọng lượng là 1,2634 gam là của S mang đến để cùng sử dụng với bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Kết luận giám định 69/KLGT-PC54

ngày 25/2/2017 và Công văn số 312/PC54 ngày 30/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc lập ngày 17/02/2017; lời khai của những người làm chứng được lưu trong hồ sơ vụ án cũng như lượng ma túy được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết luận giám định số 69/KLGT-PC54 ngày 25/02/2017 và Công văn số 312/PC54 ngày 30/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 12 gói nilon trong suốt hàn kín, được niêm phong trong hộp (ký hiệu số 01) gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,6022 gam, loại: Methamphetamine; Tinh thể màu trắng chứa trong 02 gói nilon trong suốt hàn kín, được niêm phong trong hộp (ký hiệu số 02) gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 1,2634 gam, loại: Methamphetamine.

Qua lời khai của các đối tượng nghiện ma túy B, Th, V, các đối tượng này đều xác định nhiều lần mua ma túy từ bị cáo để sử dụng. Đồng thời, trong lời khai của các đối tượng này có những điểm chung về địa điểm, phương thức mua bán, đặc điểm của vật chứa ma túy mua bán và giá mua bán. Về địa điểm, phương thức mua bán, các đối tượng nghiện khi muốn mua ma túy thì đến nhà gặp bị cáo. Việc giao nhận ma túy được đưa trực tiếp tại nhà bị cáo. Về đặc điểm của vật chứa ma túy khi mua bán, chất ma túy được để trong trong bọc nylon hàn kín, giống với hình thức chứa đựng ma túy thu giữ từ bị cáo khi bắt quả tang là 12 gói nilon trong suốt hàn kín, được niêm phong trong hộp (ký hiệu số 01) gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,6022 gam, loại: Methamphetamine.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, trong khoảng thời gian vào ngày 15/02/2017 và ngày 17/02/2018, bị cáo có hai lần mua và bán ma túy cho người nghiện ma túy là B, Th và V. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 18/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái

phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[6] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được xem xét và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với các bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Bên cạnh đó, ngày 18/02/2017 bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc ban Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 22/3/2017 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng (từ ngày 18/02/2017). Trong thời gian bị cáo đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện hành vi vi phạm của người bị áp dụng có dấu hiệu tội phạm nên đã củng cố hồ sơ và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 *“Trường hợp bị Tòa án xử phạt tù thì thời hạn đối tượng đã chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù; 1,5 ngày chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính bằng 01 ngày chấp hành hình phạt tù”* nên Hội đồng xét xử quyết định khấu trừ thời gian bị cáo chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (từ ngày 18/02/2017 đến ngày 05/3/2018) vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo là 08 tháng 14 ngày.

[7] Hình phạt bổ sung:

Nhận thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần lao động nghèo, lượng ma túy bán không lớn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy đã thu giữ (vật cấm lưu hành) cùng các vật chứng là công cụ bị cáo dùng để phân lẻ ma túy được thu giữ tại nơi ở của bị cáo không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 chai nhựa màu trắng hiệu STING có nắp đậy màu trắng có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh bên trong có chứa chất rắn màu trắng, 01 lỗ gắn ống hút cuộn màu vàng sọc trắng nối với ống hút màu xanh sọc trắng;

+ 01 lon bằng inox không có nắp đậy;

+ 01 hộp niêm phong (ký hiệu số 01) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Th1 (giám định viên), Lê Tấn Đ (người chứng kiến);

+ 01 hộp niêm phong (ký hiệu số 02) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Th1 (giám định viên), Lê Tấn Đ (người chứng kiến)

- Đối với số tiền 1.400.000 (*một triệu bốn trăm nghìn*) đồng do bị cáo tích lũy có được, không phải là tiền thu lợi bất chính và 02 điện thoại bị cáo không sử dụng để phục vụ cho việc mua bán ma túy nên giao trả cho bị cáo Ngô Văn H:

+ Số tiền 1.400.000 (*một triệu bốn trăm nghìn*) đồng;

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số IMEL: 356713/05/312402/8; 01 sim Vinaphone số 89840, 20008, 00044, 92248 (điện thoại không có nắp sau đây);

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số IMEL: 359315/04/602569/7; 01 sim Viettel số 8984, 0488, 3100, 3801, 496 (điện thoại không có nắp sau đây);

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 30/01/2018).

[9] Những vấn đề khác:

Bị cáo khai đã mua ma túy từ Lê Thanh S. Tuy nhiên, S đã bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra xác M, xử lý nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết số 41/2017/QH14

ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội.

Xử phạt: Ngô Văn H: **04 (năm) 06 (sáu) tháng tù;**

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 06/3/2018 (ngày sáu tháng ba năm hai nghìn không trăm mười tám) khấu trừ thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính là 08 tháng 14 ngày (tám tháng mười bốn ngày).

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 chai nhựa màu trắng hiệu STING có nắp đậy màu trắng có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh bên trong có chứa chất rắn màu trắng, 01 lỗ gắn ống hút cuộn màu vàng sọc trắng nối với ống hút màu xanh sọc trắng;

+ 01 lon bằng inox không có nắp đậy;

+ 01 hộp niêm phong (ký hiệu số 01) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Th1 (giám định viên), Lê Tấn Đ (người chứng kiến);

+ 01 hộp niêm phong (ký hiệu số 02) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Th1 (giám định viên), Lê Tấn Đ (người chứng kiến)

- Giao trả cho bị cáo Ngô Văn H:

+ Số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng;

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số IMEL: 356713/05/312402/8; 01 sim Vinaphone số 89840, 20008, 00044, 92248 (điện thoại không có nắp sau đây);

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số IMEL: 359315/04/602569/7; 01 sim Viettel số 8984, 0488, 3100, 3801, 496 (điện thoại không có nắp sau đây);

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 30/01/2018).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Ph thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên